

Phụ lục I
BIỂU MẪU KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 01/2026/TT-BKHCN
*(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên mẫu
Mẫu số 01	Mời thương thảo hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập
Mẫu số 02	Mời thương thảo hợp đồng đặt hàng hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích

Mẫu số 01

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
CÔNG ÍCH VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày ... tháng... năm

V/v mời thương thảo hợp đồng đặt hàng
 cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập

Kính gửi: [Tên doanh nghiệp viễn thông];

Căn cứ Quyết định phê duyệt phương án đặt hàng số /QĐ-VTF ngày...
 tháng... năm... của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ ...

Căn cứ...

Sau khi rà soát, tổng hợp, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam thông
 báo tới Quý doanh nghiệp đăng ký nhận đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ
 cập đối với các khu vực doanh nghiệp viễn thông đã tự đầu tư phát triển, duy trì cơ
 sở hạ tầng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập như sau:

1. [Tên doanh nghiệp] là doanh nghiệp đủ điều kiện đặt hàng.

2. Trân trọng kính mời [Tên doanh nghiệp] đến tham dự buổi thương thảo hợp
 đồng đặt hàng, cụ thể như sau:

.....

Nơi nhận:

...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
CÔNG ÍCH VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày ... tháng... năm

V/v mời thương thảo hợp đồng đặt hàng
 hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công
 ích

Kính gửi: [Tên doanh nghiệp viễn thông];

Căn cứ Quyết định phê duyệt phương án đặt hàng số/QĐ-VTF ngày...
 tháng... năm... của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ ...

Căn cứ...

Sau khi rà soát, tổng hợp, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam thông
 báo tới Quý doanh nghiệp như sau:

1. [Tên doanh nghiệp] là doanh nghiệp đủ điều kiện đặt hàng.
2. Trân trọng kính mời [Tên doanh nghiệp] đến tham dự buổi thương thảo hợp
 đồng đặt hàng, cụ thể như sau:

.....

Nơi nhận:

...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II
BIỂU MẪU KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 10/2026/TT-BKHCN
(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên mẫu
Mẫu số 01	Tờ khai duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp
Mẫu số 02	Tờ khai sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp
Mẫu số 03	Yêu cầu công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp

TỜ KHAI DUY TRÌ, GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ Người nộp đơn dưới đây yêu cầu duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp ¹	Mã hồ sơ thủ tục hành chính: Số đơn: Ngày nộp đơn:
---	---

(I) VĂN BẰNG BẢO HỘ YÊU CẦU DUY TRÌ HIỆU LỰC
(Chỉ chọn một trong các loại văn bằng bảo hộ)

<input type="checkbox"/> Bằng độc quyền sáng chế <input type="checkbox"/> Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	Số Bằng độc quyền: Số điểm yêu cầu bảo hộ độc lập: Năm duy trì hiệu lực:
---	--

(II) VĂN BẰNG BẢO HỘ YÊU CẦU GIA HẠN HIỆU LỰC
(Chỉ chọn một trong các loại văn bằng bảo hộ)

<input type="checkbox"/> Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	Số Bằng độc quyền: <input type="checkbox"/> Gia hạn toàn bộ văn bằng bảo hộ <input type="checkbox"/> Gia hạn một phần văn bằng bảo hộ (trường hợp văn bằng bảo hộ có nhiều phương án): ...
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	Số Giấy chứng nhận: <input type="checkbox"/> Gia hạn toàn bộ danh mục hàng hóa, dịch vụ <input type="checkbox"/> Gia hạn một phần danh mục hàng hóa, dịch vụ (nêu nhóm hoặc hàng hóa, dịch vụ cụ thể):

(III) NGƯỜI NỘP ĐƠN (tổ chức, cá nhân yêu cầu)²:

(1) Tên đầy đủ:

(2) Địa chỉ:

(3) Mã quốc gia của địa chỉ:

(4) Mã quốc tịch của người nộp đơn:

 Loại hình: ☐ Cá nhân/ ☐ Doanh nghiệp/ ☐ Viện nghiên cứu / ☐ Trường đại học / ☐ Khác

Trường hợp người nộp đơn là tổ chức/cá nhân Việt Nam:

(5) Số căn cước (đối với cá nhân):

(6) Mã số thuế (đối với tổ chức):

(7) Mã quan hệ ngân sách (đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước):

(8) Điện thoại:

(9) Email:

¹ Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "X" vào ô ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô này là phù hợp.

² Mã quốc gia, Mã quốc tịch là mã hai chữ cái thể hiện tên quốc gia theo Tiêu chuẩn ST.3 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, ví dụ VN, US, JP.

(IV) ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘ ĐƠN

☐ Là tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp được người nộp đơn ủy quyền, **Mã số đại diện:**

☐ Là văn phòng đại diện/chi nhánh tại Việt Nam của người nộp đơn là tổ chức Việt Nam

☐ Là văn phòng đại diện/chi nhánh/tổ chức 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam của người nộp đơn là tổ chức nước ngoài

☐ Là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn là cá nhân

☐ Là người đại diện theo ủy quyền của người nộp đơn là cá nhân (không nhằm mục đích kinh doanh)

(1) Tên đầy đủ:

(2) Địa chỉ:

(3) Số căn cước (đối với cá nhân):

(4) Mã số thuế (đối với tổ chức):

(5) Điện thoại:

(6) Email:

(V) THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THƯƠNG MẠI SÁNG CHẾ/KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP³:

☐ Đang được khai thác thương mại

☐ Chưa được khai thác thương mại

(VI) PHÍ, LỆ PHÍ		ĐVT:		
Nghìn đồng				
Loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Số lượng	Mức thu	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ			
<input type="checkbox"/> Lệ phí duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ	điểm yêu cầu bảo hộ độc lập			
	nhóm hàng hóa/dịch vụ			
	phương án của từng sản phẩm			
<input type="checkbox"/> Lệ phí duy trì hiệu lực muộn	tháng nộp muộn			
<input type="checkbox"/> Phí sử dụng văn bằng bảo hộ	điểm yêu cầu bảo hộ độc lập			
	nhóm hàng hóa/dịch vụ			
	phương án của từng sản phẩm			
<input type="checkbox"/> Phí đăng bạ quyết định duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ			

³ Hoạt động khai thác thương mại ở đây được hiểu là việc áp dụng giải pháp kỹ thuật được bảo hộ vào sản xuất, kinh doanh thông qua các hình thức như: tự khai thác, chuyển giao quyền, thế chấp, góp vốn thành lập doanh nghiệp, ...

<input type="checkbox"/> Phí công bố quyết định duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ	quyết định			
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:				
(Nộp kèm theo Bản sao chụp chứng từ/bảng chứng về việc nộp phí, lệ phí theo quy định)				

(VII) DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồmtrang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản gốc văn bằng bảo hộ (trường hợp bản gốc văn bằng bảo hộ được cấp dưới dạng giấy và có yêu cầu ghi nhận việc gia hạn vào văn bằng bảo hộ)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> ([] bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản gốc văn bản uỷ quyền bằng tiếng,	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> [] Bản dịch tiếng Việt văn bản uỷ quyền, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao văn bản uỷ quyền ([] Bản gốc nộp sau; [] Bản gốc nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>
	Cán bộ nhận đơn:

(VIII) CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm

Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

TỜ KHAI SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ Người nộp đơn dưới đây yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp ¹	Mã hồ sơ thủ tục hành chính Số đơn: Ngày nộp đơn:
--	--

(I) VĂN BẰNG BẢO HỘ YÊU CẦU SỬA ĐỔI*(Chỉ chọn một trong các loại văn bằng bảo hộ)*

- ☐ Bằng độc quyền sáng chế
☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
☐ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
☐ Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
☐ Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

Số văn bằng bảo hộ yêu cầu sửa đổi:**(II) NGƯỜI NỘP ĐƠN** (tổ chức, cá nhân yêu cầu)²:**1. Người nộp đơn thứ nhất:**

(1) Tên đầy đủ:

(2) Địa chỉ:

(3) Mã quốc gia của địa chỉ:

(4) Mã quốc tịch của người nộp đơn:

Loại hình: ☐ Cá nhân/ ☐ Doanh nghiệp/ ☐ Viện nghiên cứu / ☐ Trường đại học / ☐ Khác**Trường hợp người nộp đơn là tổ chức/cá nhân Việt Nam:**

(5) Số căn cước (đối với cá nhân):

(6) Mã số thuế (đối với tổ chức):

(7) Mã quan hệ ngân sách (đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước):

(8) Điện thoại:

(9) Email:

2. Người nộp đơn thứ hai (nếu có)

(1) Tên đầy đủ:

(2) Địa chỉ:

(3) Mã quốc gia của địa chỉ:

(4) Mã quốc tịch của người nộp đơn:

Loại hình: ☐ Cá nhân/ ☐ Doanh nghiệp/ ☐ Viện nghiên cứu / ☐ Trường đại học / ☐ Khác

¹ Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "X" vào ô ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô này là phù hợp.

² Mã quốc gia, Mã quốc tịch là mã hai chữ cái thể hiện tên quốc gia theo Tiêu chuẩn ST.3 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, ví dụ VN, US, JP.

Trường hợp người nộp đơn là tổ chức/cá nhân Việt Nam:

- (5) Số căn cước (đối với cá nhân):
- (6) Mã số thuế (đối với tổ chức):
- (7) Mã quan hệ ngân sách (đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước):
- (8) Điện thoại:
- (9) Email:

.....

(III) ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

☐ Là tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp được người nộp đơn ủy quyền, **Mã số đại diện:**

☐ Là văn phòng đại diện/chi nhánh tại Việt Nam của người nộp đơn là tổ chức Việt Nam

☐ Là văn phòng đại diện/chi nhánh/tổ chức 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam của người nộp đơn là tổ chức nước ngoài

☐ Là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn là cá nhân

☐ Là người đại diện theo ủy quyền của người nộp đơn là cá nhân (không nhằm mục đích kinh doanh)

(1) Tên đầy đủ:

(2) Địa chỉ:

(3) Số căn cước (đối với cá nhân):

(4) Mã số thuế (đối với tổ chức):

(5) Điện thoại:

(6) Email:

(IV) NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI

☐ Tên, địa chỉ của chủ văn bằng bảo hộ, cụ thể:

☐ Tên, địa chỉ của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý, cụ thể:

☐ Tên, địa chỉ, quốc tịch của tác giả sáng chế/kiểu dáng công nghiệp/thiết kế bố trí:

☐ Thay đổi chủ văn bằng bảo hộ (chuyển dịch quyền sở hữu do thừa kế, kế thừa, sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, liên doanh, liên kết, thành lập pháp nhân mới của cùng chủ sở hữu, chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc theo quyết định của Tòa án hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác, chuyển nhượng quyền sở hữu), cụ thể:

☐ Ghi nhận thay đổi về tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của chủ văn bằng bảo hộ:

.....

☐ Sửa đổi bản mô tả chỉ dẫn địa lý, khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý, quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận (bản sửa đổi và thuyết minh nộp kèm theo)

☐ Yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ (bản sửa đổi và thuyết minh nộp kèm theo)

☐ Nội dung khác:

.....

(Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)

(V) BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐÚNG TÊN NGƯỜI NỘP ĐƠN)
(TRƯỜNG HỢP CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP)

1. Tổ chức/cá nhân thứ nhất:

(1) Tên đầy đủ:

(2) Địa chỉ:

(3) Mã quốc gia của địa chỉ:

(4) Mã quốc tịch của người nộp đơn:

Loại hình: ☐ Cá nhân/ ☐ Doanh nghiệp/ ☐ Viện nghiên cứu / ☐ Trường đại học / ☐ Khác

Trường hợp tổ chức/cá nhân Việt Nam:

(5) Số căn cước (đối với cá nhân):

(6) Mã số thuế (đối với tổ chức):

(7) Mã quan hệ ngân sách (đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước):

(8) Điện thoại:

(9) Email:

2. Tổ chức/cá nhân thứ hai (nếu có)

(1) Tên đầy đủ:

(2) Địa chỉ:

(3) Mã quốc gia của địa chỉ:

(4) Mã quốc tịch của người nộp đơn:

Loại hình: ☐ Cá nhân/ ☐ Doanh nghiệp/ ☐ Viện nghiên cứu / ☐ Trường đại học / ☐ Khác

Trường hợp tổ chức/cá nhân Việt Nam:

(5) Số căn cước (đối với cá nhân):

(6) Mã số thuế (đối với tổ chức):

(7) Mã quan hệ ngân sách (đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước):

(8) Điện thoại:

(9) Email:

(VI) PHÍ, LỆ PHÍ				ĐVT:	
Nghìn đồng					
Loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Số lượng	Mức thu	Số tiền	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ	mỗi nội dung sửa đổi (của mỗi văn bằng bảo hộ)				
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ					
a) Trường hợp yêu cầu giảm bớt một hoặc một số hàng hóa, dịch vụ hoặc nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc loại bỏ các chi tiết nhỏ là yếu tố bị loại trừ (không bảo hộ riêng) nhưng không làm thay đổi khả năng phân biệt của nhãn hiệu ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;	nhóm				

b) Trường hợp yêu cầu giảm bớt một hoặc một số điểm độc lập hoặc phụ thuộc thuộc phạm vi (yêu cầu) bảo hộ ghi trong Bảng độc quyền sáng chế, Bảng độc quyền giải pháp hữu ích;	điểm độc lập			
c) Trường hợp yêu cầu loại bỏ một hoặc một số phương án kiểu dáng công nghiệp, một hoặc một số sản phẩm trong bộ sản phẩm trong Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp.	phương án			
[] Phí thẩm định đơn đăng ký sở hữu công nghiệp (thẩm định lại đối tượng nêu trong đơn đối với trường hợp sửa đổi bản mô tả chỉ dẫn địa lý, khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý, quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận)	văn bằng bảo hộ			
[] Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ do chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp	văn bằng bảo hộ			
[] Phí tra cứu trùng hoặc tương tự của cùng chủ sở hữu phục vụ việc thẩm định hồ sơ sửa đổi văn bằng bảo hộ do chuyển nhượng nhãn hiệu	văn bằng bảo hộ			
[] Phí thẩm định đơn đăng ký sở hữu công nghiệp (thẩm định lại đối tượng nêu trong đơn đối với trường hợp chuyển nhượng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận)	nhóm			
[] Nếu mỗi nhóm có trên 6 hàng hóa/dịch vụ, phải nộp thêm cho mỗi hàng hóa/dịch vụ từ thứ 7 trở đi	sản phẩm/ dịch vụ			
[] Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp chuyển nhượng một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu)	nhóm			
[] Phí đăng bạ quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ			
[] Phí công bố quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ	quyết định			
[] nếu có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi)	hình			
[] bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi)	trang			
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:				
(Nộp kèm theo Bản sao chụp chứng từ/bảng chứng về việc nộp phí, lệ phí theo quy định)				

(VII) DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC
[] Tờ khai, gồmtrang	[]
[] Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp bằng tiếng	[]
[] Tài liệu thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi	[]
[] Mẫu đối tượng sở hữu công nghiệp đã sửa đổi	[]
[] Bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ, gồm.....bộ (nếu yêu cầu sửa đổi kiểu dáng công nghiệp)	[]

<input type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu (nếu yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Hợp đồng chuyển nhượng, bằng tiếng.....gồm.....trang <input type="checkbox"/> Bản gốc <input type="checkbox"/> Bản sao	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồmtrang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Văn bản đồng ý chuyển nhượng của các đồng chủ sở hữu (trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp thuộc sở hữu chung), gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của Bên nhận chuyển nhượng	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh quyền nộp đơn của bên nhận chuyển nhượng đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản gốc văn bằng bảo hộ (trường hợp bản gốc văn bằng bảo hộ được cấp dưới dạng giấy)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> ([] bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản gốc văn bản uỷ quyền bằng tiếng,	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt văn bản uỷ quyền, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao văn bản uỷ quyền ([] Bản gốc nộp sau; [] Bản gốc nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:	<input type="checkbox"/>
	Cán bộ nhận đơn:

(VIII) CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm

Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

YÊU CẦU CÔNG NHẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:

I. Thông tin của đối tượng đề nghị

- Tên tổ chức đề nghị:
- Trụ sở chính của tổ chức:
- Quyết định thành lập tổ chức: số.....ngày cấp..... nơi cấp
- Mã số thuế:
- Số điện thoại: Email:
- Website:
- Người đại diện theo pháp luật:.....Chức vụ:.....
- Người liên hệ:.....Số điện thoại:..... Email:.....

II. Hồ sơ kèm theo

- Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí, điều kiện công nhận là cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp:

- + Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị;
- + Thông tin về viên chức trong biên chế đã tham gia giảng dạy ở trình độ đại học về sở hữu trí tuệ từ 05 năm trở lên;
- + Danh sách giảng viên tham gia chương trình đào tạo;
- + Bộ tài liệu chuẩn được phê duyệt để sử dụng, phù hợp với các nội dung được quy định trong cấu trúc Chương trình đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ.

Kính đề nghị quý Cơ quan xem xét và công nhận./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

Mẫu số 04

(CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: /CN- [chữ viết tắt tên cơ quan cấp Giấy chứng
nhận]

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY CHỨNG NHẬN**Cơ sở đào tạo pháp luật sở hữu công nghiệp****[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]**

Căn cứ Quyết định sốcủa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của [Cơ quan cấp Giấy chứng nhận];

Căn cứ Điều 62 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Điều 127 của Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026.

CHỨNG NHẬN**CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP:**

Tên Cơ sở đào tạo:

Địa chỉ (Trụ sở chính):

Mã số thuế:

Số điện thoại:

Email:

Website:

Giấy chứng nhận này được cấp/cấp lại theo Quyết định số... ngày ... tháng...năm... của [Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định].

**[THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]**